

Ngày	31,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.2%	-8.2%	2.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,211 - 37,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	281
Số lượng CPLH (CP)	8,999,998
KLGD BQ 20 phiên (CP)	22,360
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.19
EPS	1,862
P/E	16.8

DT thuần

Q1/24

48.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.20| -2.5%

YoY: ▲ 14.0| 41.0%

LN trước thuế

Q1/24

4.59

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.35| -7.1%

YoY: ▲ 2.82| 159%

LN sau thuế

Q1/24

3.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.34| -8.5%

YoY: ▲ 2.25| 158%

ROA

2023

6.1%

+/- YoY: ▲ 2.1%

DT thuần

2023

163

tỷ VNĐ

YoY: ▼49.0| -23.0%

LN trước thuế

2023

18.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.90| 48.0%

LN sau thuế

2023

14.5

tỷ VNĐ

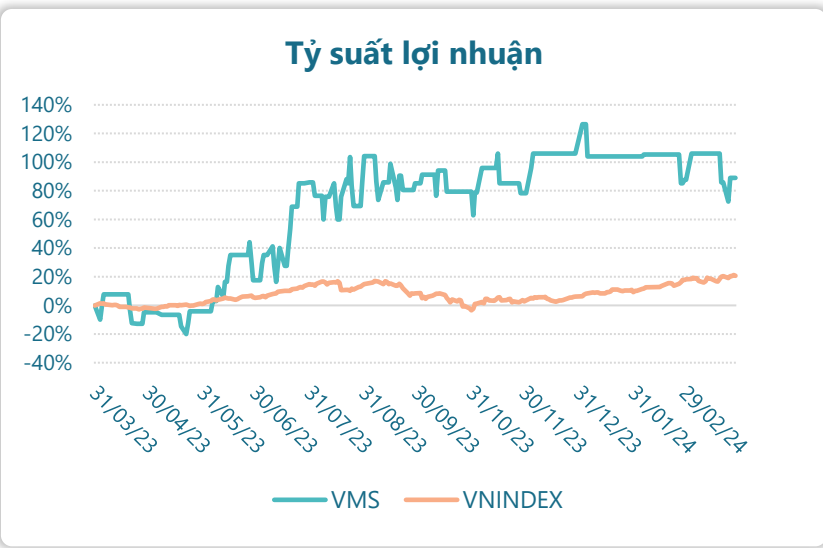
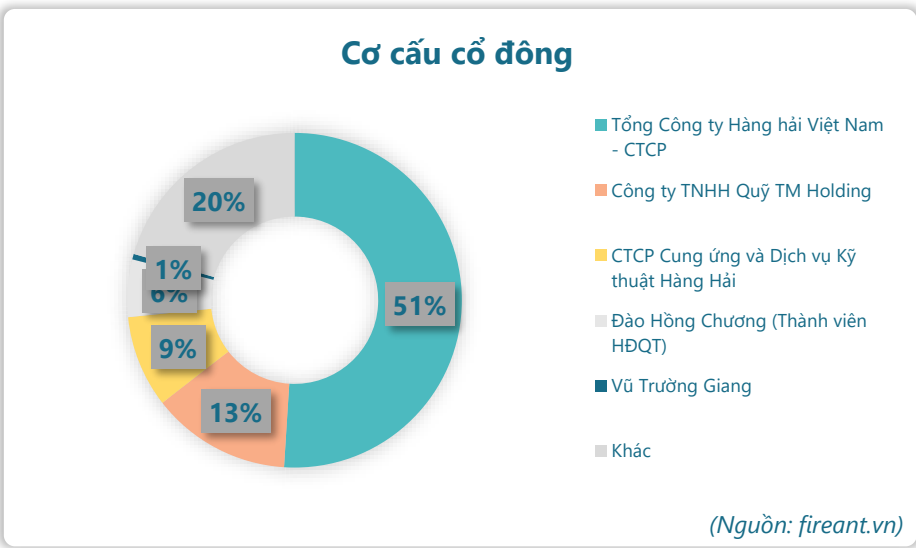
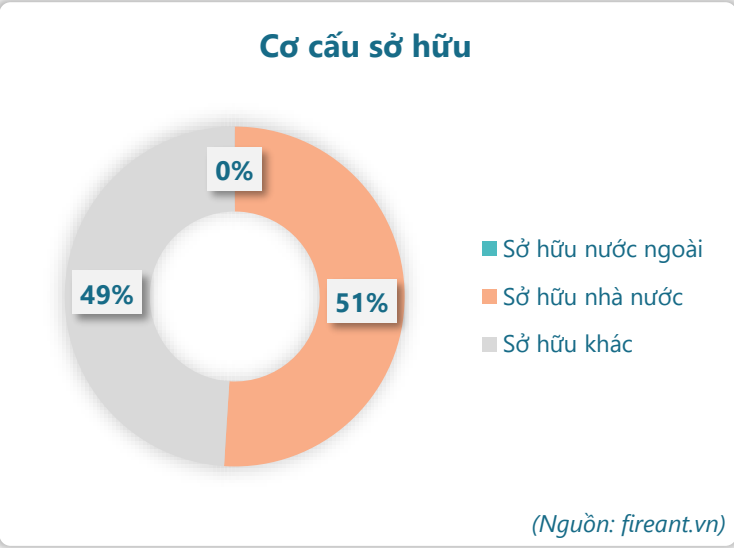
YoY: ▲ 4.73| 48.5%

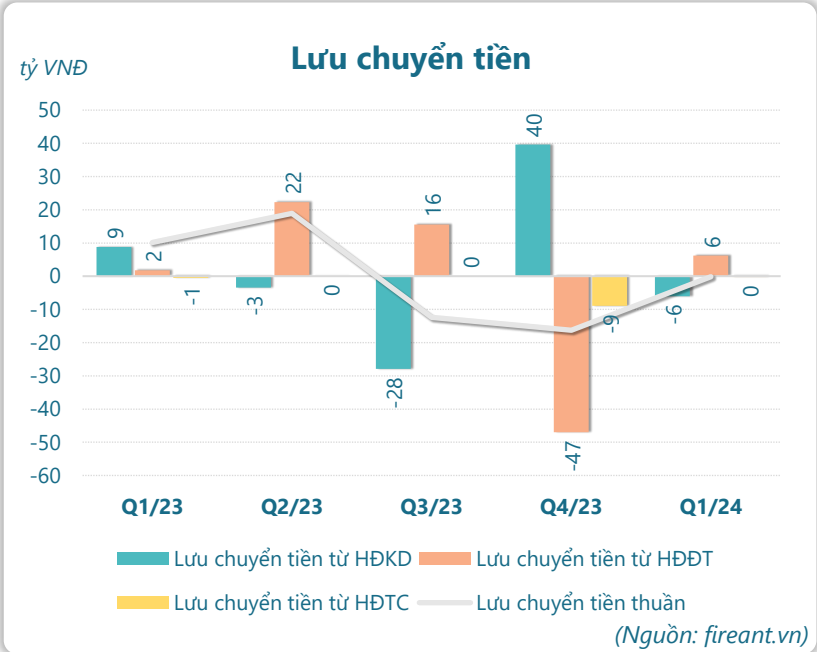
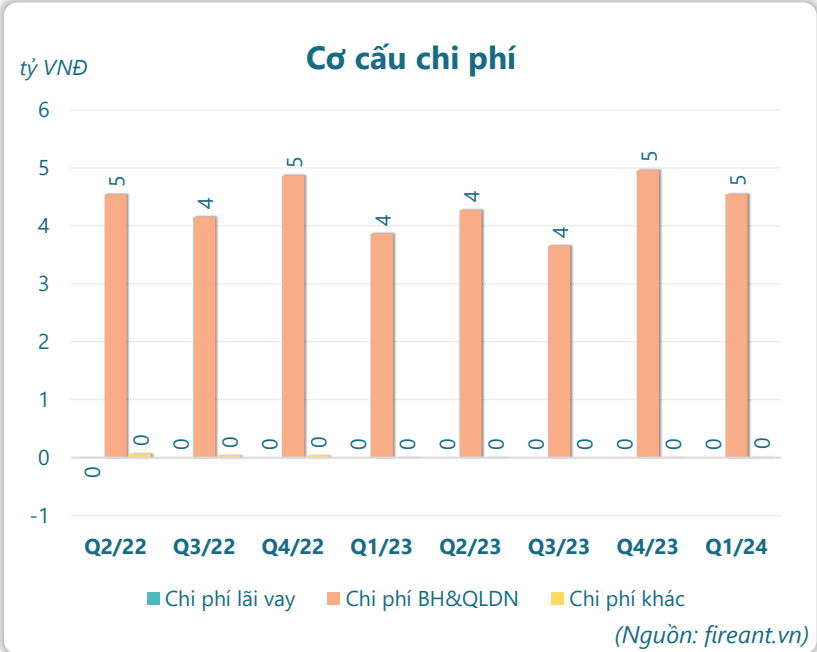
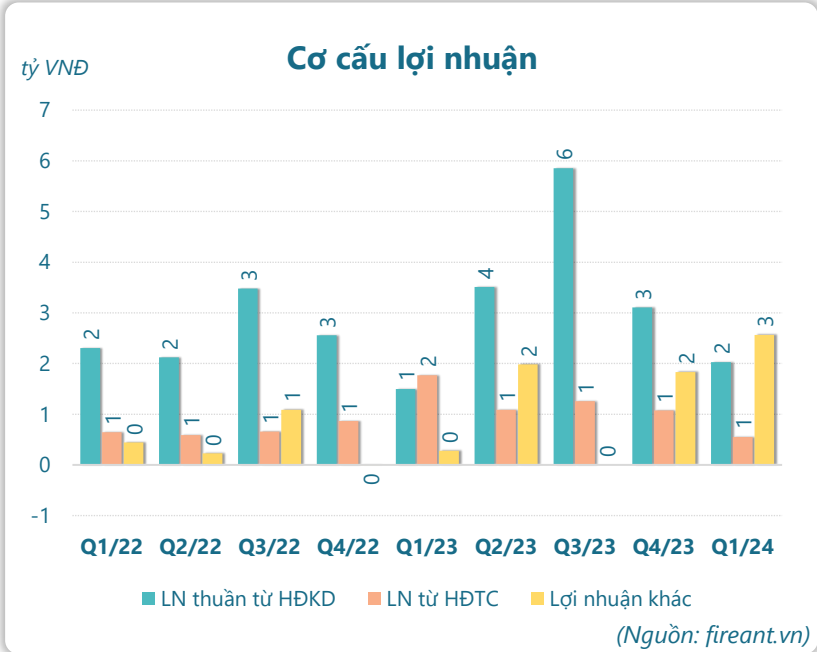
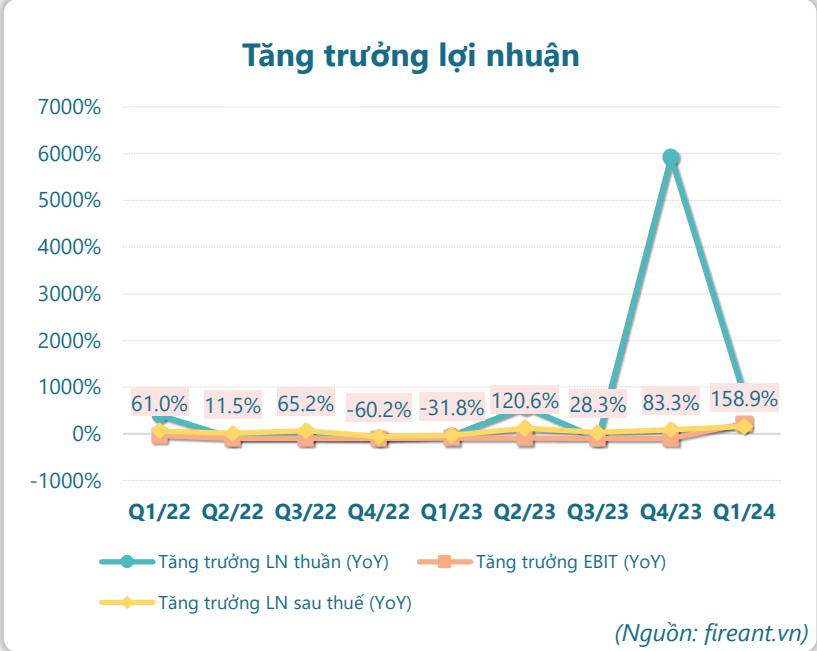
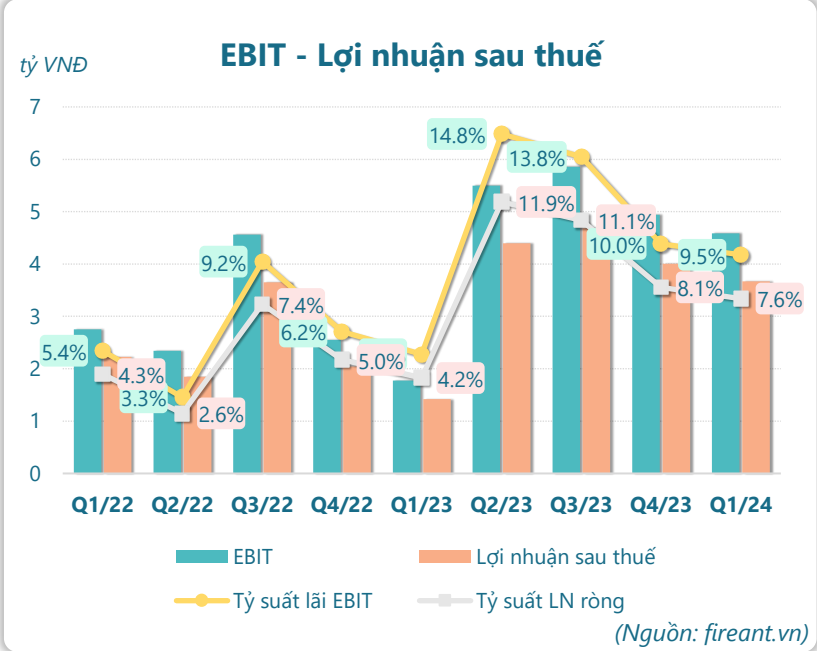
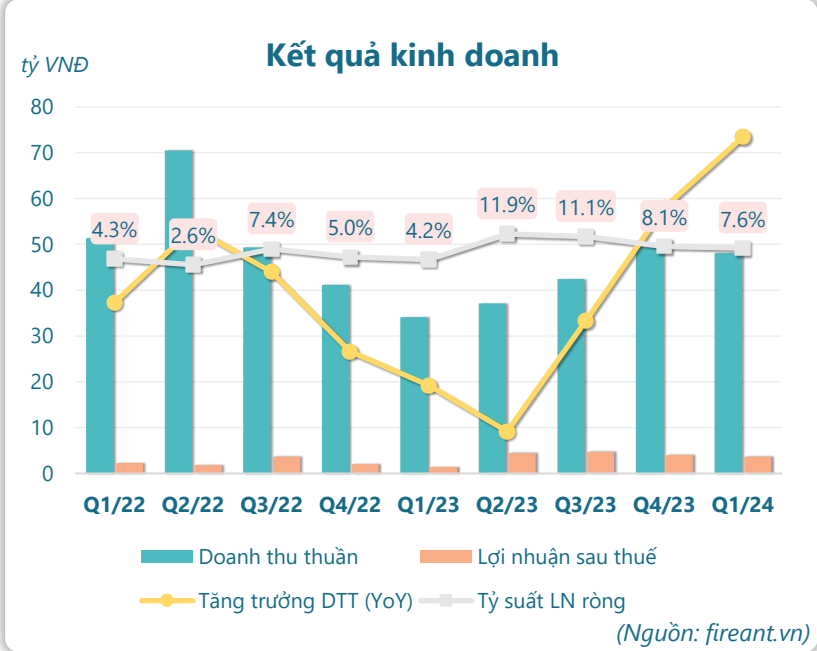
ROE

2023

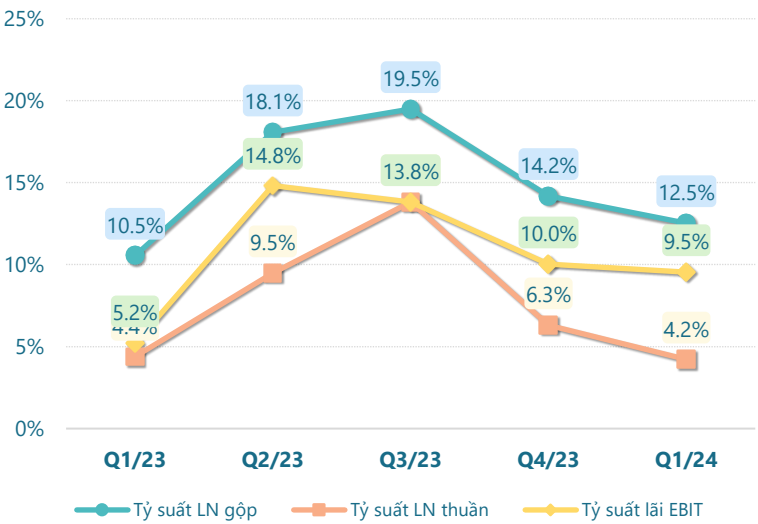
9.7%

+/- YoY: ▲ 3.1%



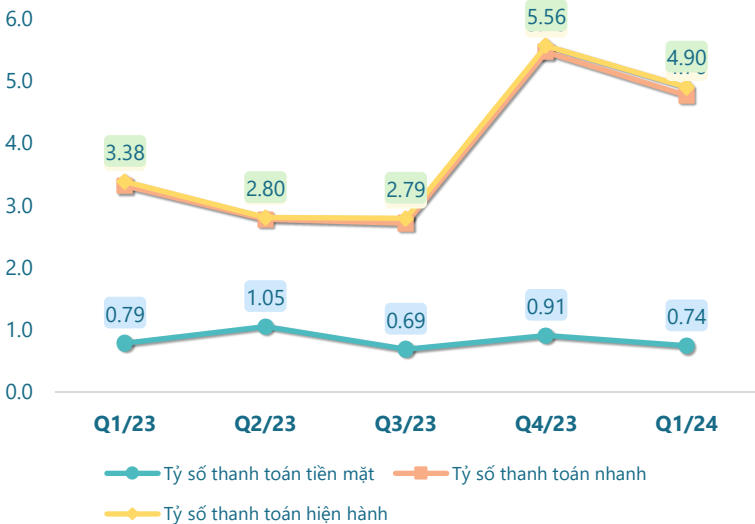


Tỷ suất lợi nhuận



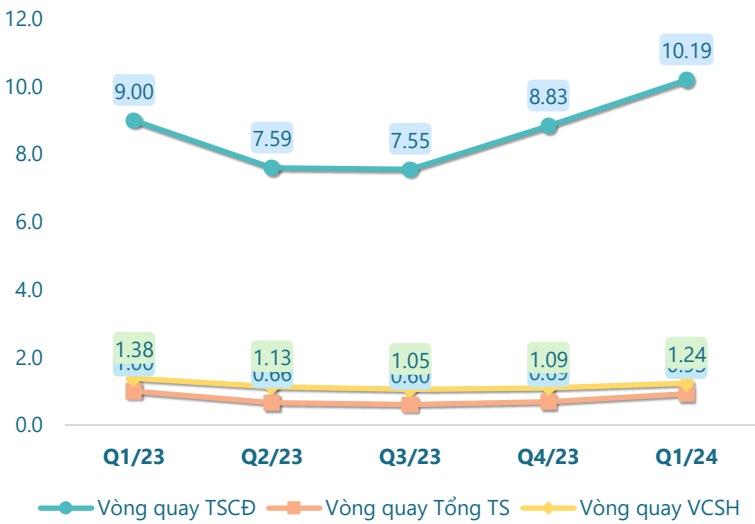
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



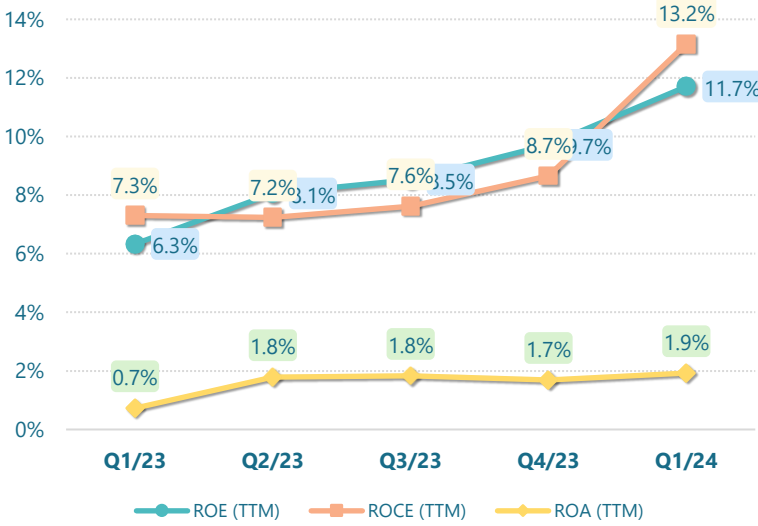
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



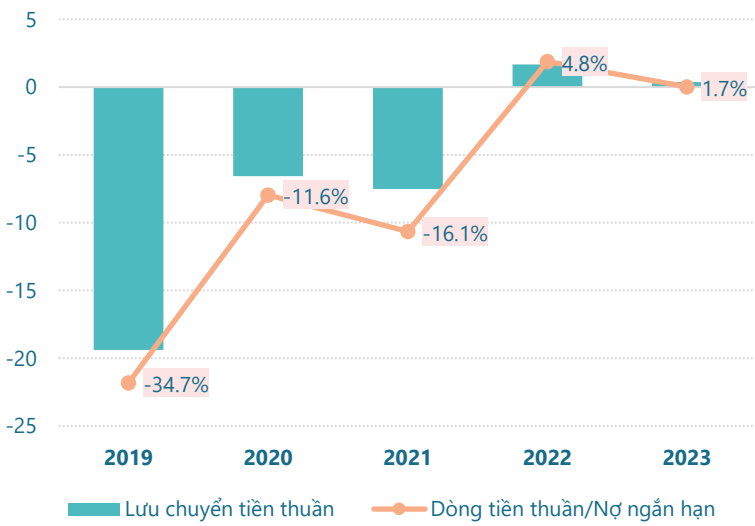
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



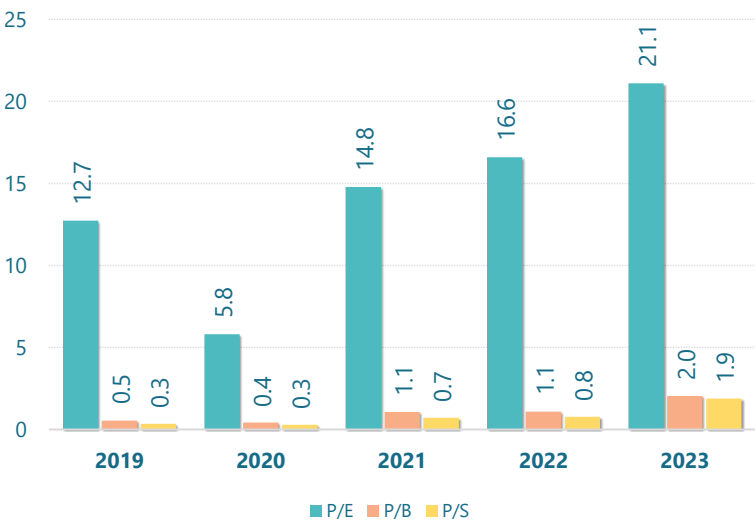
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)